

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST-DSST ngày 28 tháng 8 năm 2019.

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

- **Về huyết thống:** Vợ chồng cụ Nguyễn Đình V chết năm 1992, cụ Khắc Thị Đchết năm 2013. Hai cụ sinh được 5 người con gồm bà Đình Thị T, ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Đình N, bà Đình Thị O và ông Nguyễn Đình T (ông T sinh năm 1975 chết năm 1983 chưa có vợ con). Hai cụ không có con riêng, con nuôi.

***Về di sản thừa kế:** Cụ V và cụ Đ có khối di sản gồm 2 thửa đất thổ cư, 1 thửa đã phân chia cho ông D, ông Do đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 1 thửa chia cho ông Ng, hiện ông Ng đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ Đ được nhà nước cấp đất nông nghiệp theo ND/64 là 264m².

Bà Đình Thị T tự nguyện rút đơn yêu cầu chia thừa kế đất thổ cư, bà chỉ yêu cầu chia thừa kế đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn của cụ Đ.

Bà Tuệ, ông D, bà O và ông Ng thống nhất xác định toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của cụ Đ là 264m² ở thửa Cửa C, thôn , xã Kim Chg, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội có diện tích 480m².

Bà T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu được nhận tiêu chuẩn đất nông nghiệp của bà, theo tiêu chuẩn được nhà nước giao năm 1993.

Bà O, anh Đ, chị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đề nghị được nhận toàn bộ đất nông nghiệp của bà và các anh chị được nhà nước giao mỗi người là 264m².

Giá trị 1m² đất nông nghiệp theo qui định của UBND thành phố Hà Nội có giá là 162.000đ/m².

Nay bà T đề nghị Toà án nhân dân huyện Hoài Đức chia thừa kế tài sản là đất nông nghiệp của mẹ bà để lại, yêu cầu được nhận diện tích đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn của bà, bà Oa, anh Đ và chị H cũng yêu cầu được nhận diện tích đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn của bà và các anh chị, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Đình Thị T, sinh năm 1965 ; HKTT: Tổ , phường Phú D, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1961; HKTT: Thôn , xã Kim Ch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. Ông Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1968; Trú tại; Thôn , xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

2/. Bà Đình Thị O, sinh năm 1971; Xóm , thôn , xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

3/. Bà Nguyễn Thị , sinh năm 1960 ; Xóm , thôn , xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

4/. Chị Đình Thị H, sinh năm 1990; HKTT: Tổ , phường Phú Dn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

5/. Chị Đình Văn , sinh năm 1988; HKTT: Tổ , phường Phú Din, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đình Thị T, ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Đình Ng, bà Đình Thị O nhất trí chia thừa kế đất nông nghiệp của cụ V có diện tích $264m^2$ tại thửa Cửa C, thôn, xã Kim Cng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Bà Đình Thị , ông Nguyễn Đình Dnh, ông Nguyễn Đình Nc, bà Đình Thị O nhất trí với yêu cầu khởi kiện bổ sung và yêu cầu độc lập của bà T, bà Oa, anh Đ và chị H về việc yêu cầu được nhận phần đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn của các bà và các anh chị được cấp chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Khắc Thị Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trút 1 phần yêu cầu chia thừa kế đất thổ cư của cụ Đ và cụ V.

Di sản chia thừa kế là $264m^2$ đất nông nghiệp tại thửa Cửa C chia cho hàng thừa kế thứ nhất gồm bà T, ông Do, ông Ng và bà O mỗi người được hưởng $66m^2$.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T anh Đ và chị H mỗi người cho ông Ng $210,5m^2$ đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ng tặng cho bà , bà Oa mỗi người $33m^2$ phần thừa kế của ông.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T tặng cho anh Đ, chị H phần đất tiêu chuẩn của mình, phần đất thừa kế và phần được ông Ng tặng cho.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông D và bà M không yêu cầu ông Ng, bà T, bà Oah và anh Đ, chị thanh toán tiền công duy trì tôn tạo quản lý di sản.

Ông D và bà M có trách nhiệm di chuyển cây cối trả lại mặt bằng cho ông Ng, bà T, bà Oh và anh Đ và chị H.

Cụ thể:

- Bà Đình Thị O được quyền sử dụng $66m^2$ và $54m^2$ đất tiêu chuẩn và $33m^2$ ông N tặng cho. C là $153m^2$ tại Thửa đất Cửa C, thôn , xã Kim Ch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội có chiều rộng giáp đường bê tông là 3,03m, chiều giáp phần đất của gia đình bà L là 6,53m. Chiều dài giáp phần đất chị H là 32,36m, giáp phần đất nhà bà Ng là 31,89m và $222m^2$ tại thửa B Chg. **Tổng cộng là $375m^2$** theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 355458 mang tên hộ bà Khắc Thị Đ do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây cũ (Nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 21/9/1999.

- Ông Nguyễn Đình D được quyền sử dụng **66m²** đất nông nghiệp tại Thửa đất Cửa C, thôn , xã Kim Chg, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, có chiều rộng giáp đất công là 4,46m, giáp nhà ông bà Ng là 5,22m. Chiều dài giáp nương là 14,87m, giáp phần đất anh Đi là 13,56m theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 355458 mang tên hộ bà Khắc Thị Đ do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây cũ (Nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 21/9/1999.

- Anh Đình Văn Đ được hưởng 53,5m² đất tiêu chuẩn của anh, 87,5m² được bà T tặng cho. **Cộng là 141m²** đất nông nghiệp tại Thửa đất Cửa , thôn , xã Kim C, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội có chiều rộng giáp đường bê tông là 3,03m, giáp nhà bà Ng 5,98m, chiều dài phần đất ông D được hưởng 13,56m, giáp đất công là 20,06m, giáp phần đất của chị H 32,76m. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 355458 mang tên hộ bà Khắc Thị Đ do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây cũ (Nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 21/9/1999.

- Chị Đình Thị H được hưởng 53,5m² đất nông nghiệp theo tiêu chuẩn của chị, 66,5m² được bà T tặng cho. **Cộng là 120m²** tại Thửa đất Cửa C, thôn , xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội có chiều rộng giáp đường bê tông 3,03m, giáp nhà bà Ng 4,42m, chiều dài giáp phần đất bà Oh 32,36m, giáp anh Đ 32,76m. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 355458 mang tên hộ bà Khắc Thị Đ do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây cũ (Nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 21/9/1999.

- Ông Nguyễn Đình Ng được hưởng phần đất tiêu chuẩn là 24m² và được bà T, anh Đ và chị H tặng cho tại các thửa Đ diện tích 96m², thửa Cửa C diện tích 48m², thửa Bàn Ch diện tích 450m² Thửa đất Cửa C, thôn , xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Tổng cộng là **594m²** Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 355458 mang tên hộ bà Khắc Thị Đ do UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây cũ (Nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 21/9/1999.

(Việc phân chia đất có sơ đồ kèm theo).

Ghi nhận các bên đã thực hiện xong việc giao nhận tài sản.

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Đình D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Đình Thị O phải chịu 1.519.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000đ dự phí đã nộp tại biên lai thu số 0009176 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, bà O còn phải nộp 1.219.000đ án phí dân sự
- Ông Nguyễn Đình Ng phải chịu 2.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Đình Văn Đ phải chịu 571.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000đ dự phí đã nộp tại biên lai thu số 0009175 ngày 12/9/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, anh Đại còn phải nộp 271.000đ án phí dân sự
- Chị Đình Thị H phải chịu 486.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000đ dự phí đã nộp tại biên lai thu số 0009173 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, chị Hội còn phải nộp 180.000đ án phí dân sự
- Trả lại bà Đình Thị T 1.000.000đồng (Một triệu đồng) dự phí đã nộp, theo biên lai số 0009133 ngày 28/8/2019 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai số 000974 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải

